

KẾT QUẢ KINH DOANH

Ngày	6,900 VNĐ		
31/12/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-1.4%	60.5%	-

DT thuần	2024	117	tỷ VNĐ
-------------	------	-----	--------

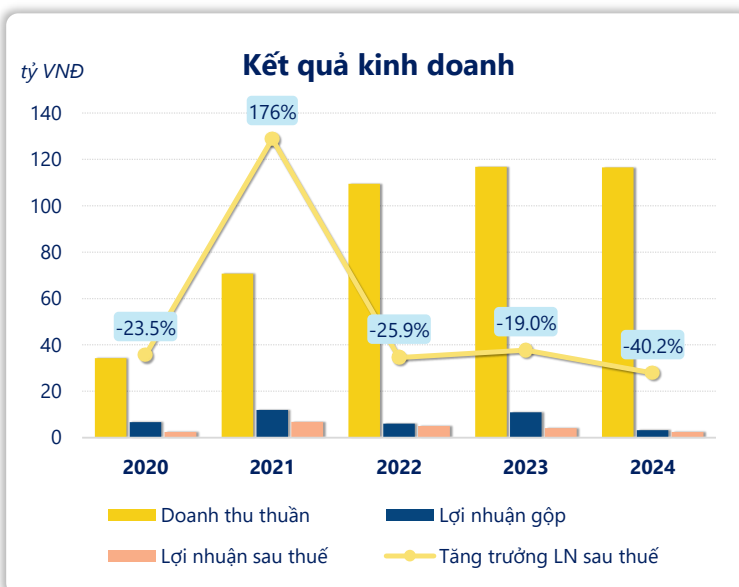
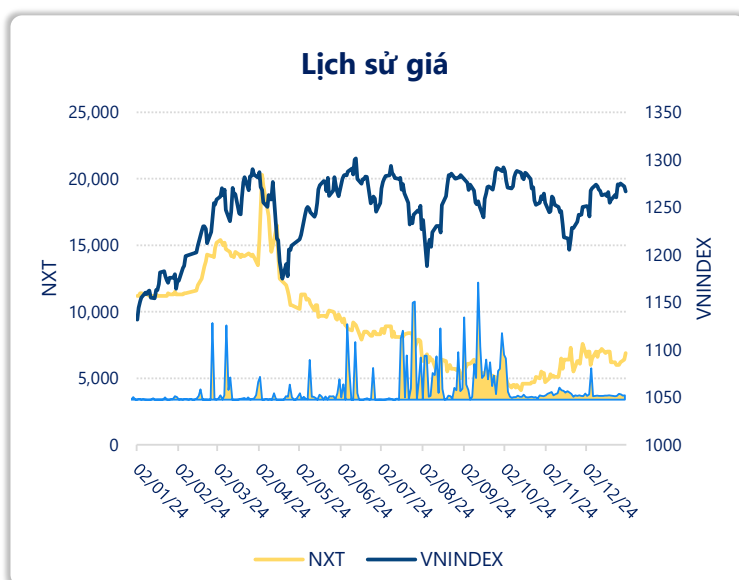
LN gộp	2024	3.22	YoY ▼ 7.68 ▼ 70.6%	tỷ VNĐ
--------	------	------	--------------------------	--------

LN thuần	2024	3.19	YoY ▼ 2.28 ▼ 41.7%	tỷ VNĐ
-------------	------	------	--------------------------	--------

LN sau thuế	2024	2.45	YoY ▼ 1.65 ▼ 40.2%	tỷ VNĐ
----------------	------	------	--------------------------	--------

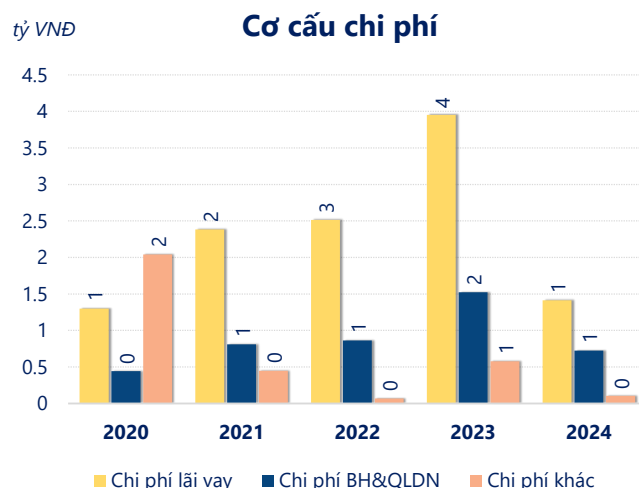
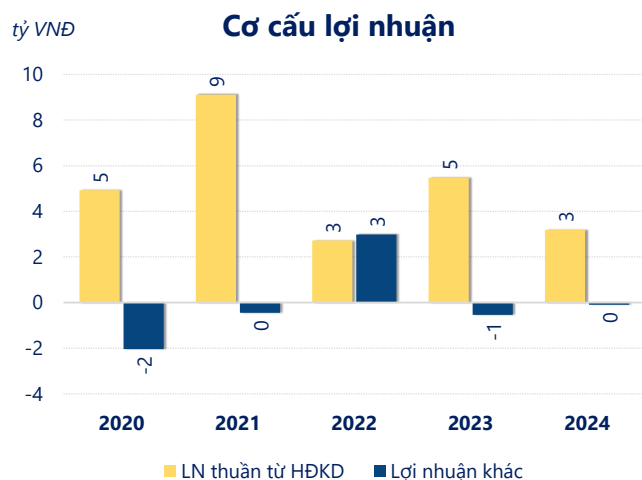
ROE	2024	2.7%	+/- YoY ▼ 1.8%
-----	------	------	-------------------

ROA	2024	1.9%	+/- YoY ▼ 0.7%
-----	------	------	-------------------



Kết quả kinh doanh **NXT** năm **2024**, doanh thu thuần đạt **116.6** tỷ đồng **giảm 0.18%**, lợi nhuận sau thuế **giảm mạnh 40.2%** chỉ còn **2.45** tỷ đồng.

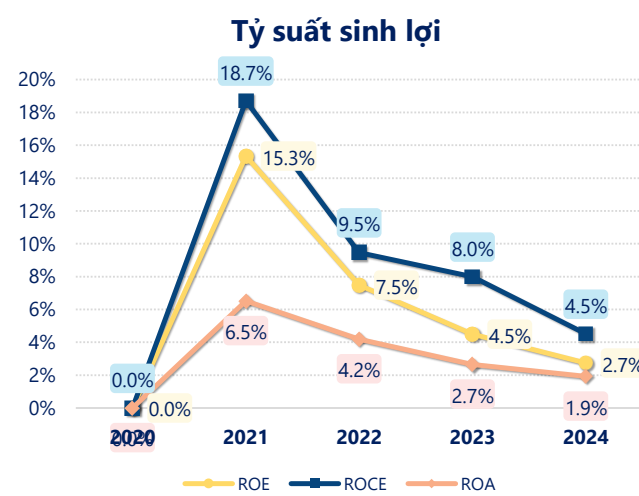
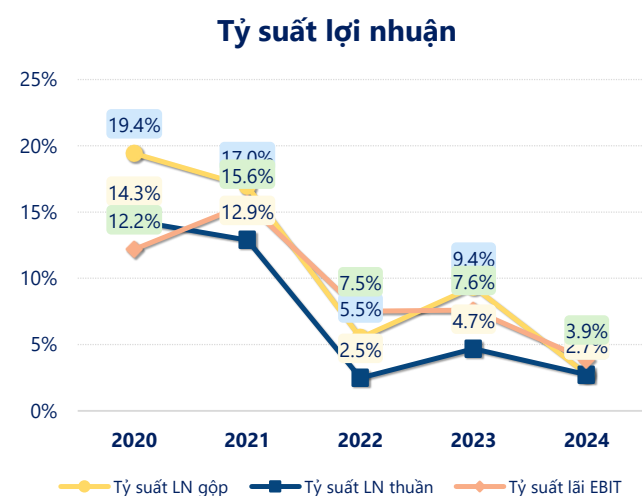
Sự sụt giảm về doanh thu và lợi nhuận cùng với **ROE** ở mức **2.74%**. Cho thấy công ty đang gặp khó khăn trong việc duy trì và tăng trưởng lợi nhuận. Cần tối ưu hóa hoạt động và quản lý vốn hiệu quả.



Năm **2024**, **NXT** có **lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh** đạt **3.19** tỷ đồng, **giảm đi 2.28** tỷ so với năm trước. Và thấp hơn mức bình quân lợi nhuận thuần 5 năm (5.08 tỷ đồng) là 1.89 tỷ đồng. Cho thấy xu hướng không tích cực từ hoạt động kinh doanh, cần điều chỉnh chiến lược để hoạt động kinh doanh phục hồi.

Chi phí lãi vay giảm xuống so với năm trước, còn **1.41** tỷ đồng. Cùng với đó **chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp** cũng **giảm xuống** còn **0.72** tỷ đồng. Bên cạnh đó, **chi phí khác** bằng **0.10** tỷ đồng, **giảm xuống** so với năm trước.

ROE của NXT năm 2024 **giảm** so với năm trước còn **2.74%**, đây là mức ROE **thấp nhất** trong vòng 5 năm gần đây.

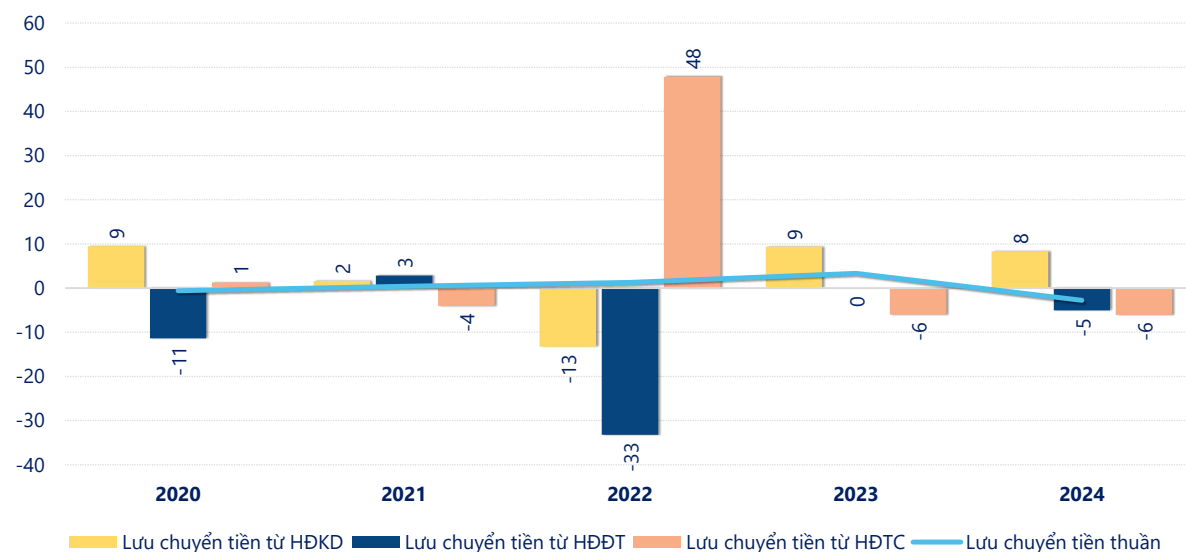


KẾT QUẢ KINH DOANH

(tỷ VNĐ)

	2020	2021	2022	2023	2024
Doanh thu thuần	34.3	70.7	109	117	117
Giá vốn hàng bán	27.7	58.7	103	106	113
Lợi nhuận gộp	6.67	12.0	6.05	10.9	3.22
Doanh thu HĐTC	0.00	0.32	0.04	0.01	2.11
Chi phí TC	1.30	2.38	2.51	3.96	1.42
Chi phí lãi vay	1.30	2.38	2.51	3.95	1.41
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	0	0	0	0	0
Chi phí QLDN	0.44	0.81	0.86	1.52	0.72
LN thuần từ HĐKD	4.92	9.11	2.72	5.47	3.19
Lợi nhuận khác	-2.04	-0.45	2.99	-0.54	-0.10
LN trước thuế	2.88	8.66	5.70	4.93	3.09
Lợi nhuận sau thuế	2.48	6.84	5.07	4.10	2.45
LNST của CĐ cty mẹ	2.48	6.84	5.06	4.02	2.45

tỷ VNĐ

Lưu chuyển tiền

Lưu chuyển tiền thuần năm 2024 của NXT bằng **-2.77** tỷ đồng, **giảm** so với năm 2023 (3.33 tỷ đồng). Trong đó, lưu chuyển tiền từ **hoạt động kinh doanh** bằng **8.32** tỷ đồng, từ **hoạt động đầu tư** là **-5.02** tỷ đồng và từ **hoạt động tài chính** là **-6.07** tỷ đồng.